

Bản án số: 131/2023/DSST.
Ngày 22/7/2023.
Về việc tranh chấp: “ Hợp đồng
vay tài sản” .

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Tám**.

2. Ông **Trần Văn Sáu**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Trường An** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày 22/7/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 189/TLST-DS ngày 17/4/2023 về việc tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXX-ST ngày 28/6/2023 giữa các đương sự:

1/ ***Nguyên đơn:*** Ông **Nguyễn Phương H**, sinh năm 1951. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(có mặt).

2/ ***Bị đơn:*** Ông **Phạm Văn L**, sinh năm 1964. Nơi cư trú: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/4/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Nguyễn Phương H trình bày:

Vào ngày 29/6/2001 âm lịch ông có cho ông Phạm Văn L vay 10 chỉ vàng 24K không tính lãi với thời hạn là 12 tháng. Sau đó ông L có trả được 04 lần là 3,5 chỉ vàng 24 K cụ thể như sau:

- Vào năm 2003 ông L có trả tiền công thợ thay ông là 0,5 chỉ vàng 24K;

- Ngày 25/9/2009 trả 01 chỉ vàng 24K;

- Ngày 18/11/2012 trả 01 chỉ vàng 24K;

- Ngày 27/11/2014 trả 01 chỉ vàng 24K.

Sau khi trả được 3,5 chỉ vàng 24 K thì ông L ngưng cho đến nay không trả mặc dù ông có đến đòi nhiều lần.

Nay ông yêu cầu ông L trả cho ông 6,5 chỉ vàng 24 K làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Phạm Văn L trình bày: Ông thừa nhận vào năm 2001 có vay của ông H 10 chỉ vàng 24K và có làm giấy biên nhận như ông H trình bày là đúng. Đến tháng 3/2002 âm lịch có trả cho ông H 2.300.000 đồng (tương đương với 05 chỉ vàng

24K), đến tháng 8/2022 âm lịch có trả tiếp cho ông H 2.300.000 đồng (tương đương với 05 chỉ vàng 24K). Vì tại thời điểm năm 2022 vàng 24K có giá là 480.000 đồng / 01 chỉ. Như vậy ông đã trả đủ vàng cho ông H, khi trả không có làm giấy tờ, còn biên nhận là do ông H cất giữ. Ông không có trả 3,5 chỉ vàng 24K như ông H trình bày. Nay ông không đồng ý trả 6,5 chỉ vàng 24K như ông H yêu cầu vì ông đã trả đủ cho ông H vào năm 2002.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phương H yêu cầu ông Phạm Văn L trả 6,5 chỉ vàng 24K nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào địa chỉ sinh sống của ông Phạm Văn L ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ tranh chấp được xác định là “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại điều 463 Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Căn cứ vào đơn khởi kiện, bản tự khai của đương sự và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn ông Nguyễn Phương H có cho ông Phạm Văn L vay 10 chỉ vàng 24 K. Sau đó phía ông L trả nhiều lần tổng cộng là 3,5 chỉ vàng 24K thì ngưng không trả mà kéo dài cho đến nay là vi phạm nghĩa vụ xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Nay ông H yêu cầu ông L trả 6,5 chỉ vàng 24K là có căn cứ. Căn cứ điều 463 và điều 466 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

2.2. Ông Phạm Văn L xác định vào tháng 3/2002 âm lịch có trả cho ông H 2.300.000 đồng (tương đương với 05 chỉ vàng 24K), đến tháng 8/2022 âm lịch có trả tiếp cho ông H 2.300.000 đồng (tương đương với 05 chỉ vàng 24K). Vì tại thời điểm năm 2022 vàng 24K có giá là 480.000 đồng / 01 chỉ và ông đã trả đủ vàng trên cho ông H, khi trả thì không có làm giấy tờ, còn biên nhận là do ông H cất giữ nhưng không được phía ông H chấp nhận. Ngoài ra ông cũng không có căn cứ gì chứng minh là đã hết số vàng trên cho ông H. Do đó lời trình bày của ông L là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3]. Ông Phạm Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Lấy giá vàng 24 k tại thời điểm xét xử là 5.570.000đồng/ 01 chỉ để làm căn cứ để tính án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463 , Điều 466 Bộ luật dân sự;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phương H. Buộc ông Phạm Văn L phải có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Phương H 06 chỉ 05 phân vàng 24K, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Án phí : Ông Phạm Văn L phải chịu 1.810.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3- Ông Nguyễn Phương H và ông Phạm Văn L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Trương Việt Chương

